

QUYẾT ĐỊNH
về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy
của Đài Truyền hình Việt Nam

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 25/3/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV;
- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Đài Truyền hình Việt Nam là đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Đài Truyền hình Việt Nam là đài truyền hình quốc gia, cơ quan báo chí, truyền thông chủ lực đa phương tiện, đa ngôn ngữ của Đảng, Nhà nước; giữ vai trò nòng cốt trong công tác tư tưởng, văn hoá, trên lĩnh vực truyền hình và truyền thông đa phương tiện; tham gia định hướng dư luận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tổ chức cung cấp dịch vụ truyền hình, nội dung số và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện trên các hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng không gian truyền thông lành mạnh, hiện đại, nhân văn, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Đài Truyền hình Việt Nam có tên viết tắt tiếng Việt là THVN; tên giao dịch quốc tế tiếng Anh là Vietnam Television, viết tắt là VTV.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư chiến lược phát triển, các chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, các dự án, đề án quan trọng và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hiệu quả sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các hoạt động, sự kiện chính trị quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội, phản động; phòng, chống thông tin xấu độc trên lĩnh vực truyền hình, truyền thông số và không gian mạng; tham gia tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; định hướng dư luận xã hội trước các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm; lan toả những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

3. Tuyên truyền, giáo dục về văn hoá, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; phát hiện, cổ vũ, nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt; tạo dựng và định hướng môi trường văn hoá, thông tin, thị hiếu lành mạnh; quảng bá, lan toả giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc ra thế giới, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tổ chức các sự kiện, các hoạt động thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hoá đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

4. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, trình cấp có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia; ban hành tiêu chuẩn cơ sở theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Tổ chức sản xuất, truyền dẫn, phát sóng, phát hành, lưu trữ các chương trình truyền hình, nội dung số, báo điện tử, báo in theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Tham gia công tác tham mưu, xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, truyền thông.

7. Quyết định và chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình và thời lượng phát sóng hằng ngày trên các kênh chương trình và nội dung trên đa nền tảng của Đài Truyền hình Việt Nam theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Quản lý trực tiếp hệ thống kỹ thuật chuyên dùng của Đài Truyền hình Việt Nam để sản xuất nội dung; truyền dẫn tín hiệu trên hạ tầng viễn thông, Internet; phát sóng trên các phương thức truyền hình vệ tinh, mặt đất và mạng truyền hình cáp; cung cấp trên nền tảng số của Đài Truyền hình Việt Nam và nền tảng số khác các chương trình, kênh chương trình ở trong nước và ra nước ngoài theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thông tin đối ngoại bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài bằng các chương trình, kênh truyền hình và các loại hình báo chí, truyền thông.

10. Thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng ngôn ngữ các dân tộc thiểu số và ngôn ngữ phổ thông; góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước; giữ gìn, phát huy bản sắc, giá trị văn hoá các dân tộc; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

11. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị truyền hình, cơ quan báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố, cơ quan báo chí khác sản xuất, phát hành các sản phẩm báo chí, các chương trình truyền hình để đăng, phát theo quy định.

12. Quản lý, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư và xây dựng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia thẩm định các đề án, dự án quan trọng thuộc chuyên môn, nghiệp vụ được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

13. Đài Truyền hình Việt Nam áp dụng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc; thực hiện cơ chế tài chính, tiền lương theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp nhà nước; hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Thực hiện nhiệm vụ chính trị do cấp có thẩm quyền giao và được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ này.

14. Phối hợp với các ban, bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế tài chính đặc thù của Đài Truyền hình Việt Nam theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

15. Thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư thành lập, góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

16. Tổ chức thực hiện nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động của Đài Truyền hình Việt Nam; nghiên cứu, phát triển nền tảng số truyền hình; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số để phát huy sự tham gia, sáng tạo nội dung của khán giả.

17. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đào tạo nghề lĩnh vực truyền hình và truyền thông; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truyền hình và truyền thông đa phương tiện khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

18. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính, đổi mới quản trị nội bộ, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, viên chức và người lao động; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, cách chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Đài Truyền hình Việt Nam theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

20. Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công được giao ở trong và ngoài nước theo quy định của Đảng và pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan của Nhà nước.

21. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

22. Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

23. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư qua các ban xây dựng Đảng Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng về những nội dung liên quan.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao và theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Đài Truyền hình Việt Nam

a) Lãnh đạo Đài Truyền hình Việt Nam gồm Tổng Giám đốc và không quá 4 Phó Tổng Giám đốc.

b) Tổng Giám đốc là người đứng đầu Đài Truyền hình Việt Nam, đồng thời là Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư và trước pháp luật về tổ chức, quản lý, điều hành, hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác quản lý nội bộ của cơ quan, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công.

c) Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các đơn vị trực thuộc.

2. Các đơn vị trực thuộc

- (1) Văn phòng
- (2) Ban Tổ chức cán bộ
- (3) Ban Kế hoạch - Tài chính
- (4) Ban Kiểm tra
- (5) Ban Chương trình
- (6) Ban Thời sự
- (7) Ban Chuyên đề - Khoa giáo
- (8) Ban Văn nghệ
- (9) Trung tâm Truyền thông Dân tộc và Nông thôn
- (10) Ban Truyền hình đối ngoại
- (11) Ban Văn hoá - Giải trí
- (12) Trung tâm Truyền hình thể thao
- (13) Ban Biên tập truyền hình đa phương tiện
- (14) Trung tâm Phim truyền hình
- (15) Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ
- (16) Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Miền Trung - Tây Nguyên
- (17) Trung tâm Nghiên cứu phát triển
- (18) Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình
- (19) Trung tâm Nền tảng và Dịch vụ số
- (20) Trung tâm Công nghệ và Truyền dẫn phát sóng
- (21) Trung tâm Quảng cáo và Khai thác bản quyền
- (22) Thời báo VTV
- (23) Trường Cao đẳng Truyền hình

Đài Truyền hình Việt Nam có hệ thống cơ quan thường trú ở nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật.

Các đơn vị trực thuộc nêu tại Khoản 2 Điều này là đơn vị cấp vụ. Các cơ quan thường trú Đài Truyền hình Việt Nam ở nước ngoài tương đương tổ chức cấp phòng.

Căn cứ yêu cầu thực tiễn thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam được phép thành lập, giải thể các đơn vị trực thuộc khác ngoài các đơn vị quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Quyết định này.

3. Về biên chế

Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc; được thực hiện chế độ hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, hợp đồng chuyên gia và sử dụng cộng tác viên trong các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tính chất, đặc thù hoạt động báo chí, truyền hình và truyền thông đa nền tảng; báo cáo Ban Tổ chức Trung ương về biên chế theo quy định.

Điều 4. Về tài chính, tài sản

Đài Truyền hình Việt Nam là đơn vị dự toán cấp I của ngân sách trung ương; thực hiện quản lý tài chính, tài sản; quyết định, chịu trách nhiệm về các dự án đầu tư và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp theo quy định.

Điều 5. Quy chế làm việc, mối quan hệ công tác

1. Lãnh đạo Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch.

2. Quan hệ công tác giữa Đài Truyền hình Việt Nam với các cơ quan, ban đảng Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các cấp uỷ, tổ chức đảng, bộ, ngành Trung ương và địa phương thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo định hướng chính trị, nhiệm vụ chuyên môn đối với Đài Truyền hình Việt Nam; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng trong hoạt động của Đài Truyền hình Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính như quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, các quyền và nghĩa vụ theo các quy định cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh phù hợp với Quyết định này. Việc chuyển tiếp phải bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, không làm gián đoạn nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của Đài Truyền hình Việt Nam.

2. Các cơ quan ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm phối hợp bảo đảm hoạt động thông tin, truyền hình, truyền thông của Đài Truyền hình Việt Nam diễn ra liên tục, ổn định, không gián đoạn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Đài Truyền hình Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với các ban, bộ, ngành liên quan hoàn thành thực hiện các công việc sau:

- Trong thời hạn không quá 30 ngày, thực hiện thủ tục đổi con dấu của Đài Truyền hình Việt Nam và các đơn vị trực thuộc theo quy định; xây dựng Quy chế làm việc của Đài Truyền hình Việt Nam.

- Trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn thành việc rà soát các hợp đồng, thoả thuận, quy chế phối hợp, quy định liên quan đến địa vị pháp lý để xem xét điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đảng uỷ Chính phủ phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các quy định, quyết định về công tác quản lý của Đài Truyền hình Việt Nam phù hợp mô hình quản lý theo Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/4/2026.

2. Trong năm ngân sách 2026, Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý tài chính, tài sản theo quy định hiện hành. Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo Chính phủ ban hành hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, tài sản để Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện từ năm ngân sách 2027.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi việc thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

4. Đài Truyền hình Việt Nam; các cơ quan, ban đảng ở Trung ương; tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ bộ, ngành,
tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trần Cẩm Tú